

Writing English

Family and Friends

grade

4



SPECIAL EDITION

Starter: My family



grandma

bà

grandma



grandpa

ông

grandpa



mom

mẹ

mom



dad

cha

dad



aunt

dì, cô

aunt



uncle
chú, cậu

uncle



brother
anh, em trai

brother



sister
chị, em gái

sister



cousin
anh em họ

cousin



January
tháng giêng

January



February
tháng hai

February



March
tháng ba

March



April
tháng tư

April



May
tháng năm

May



June
tháng sáu

June



December
tháng mười
hai

December



When's your birthday? - My birthday is in May.

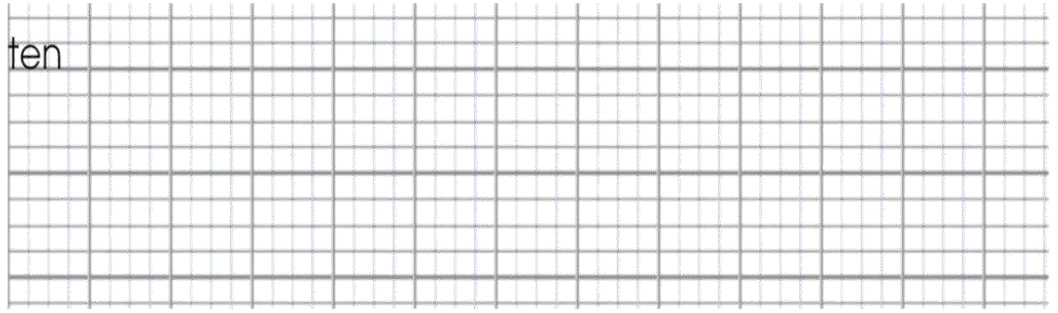
9

How old are you? - I'm nine.

10

ten

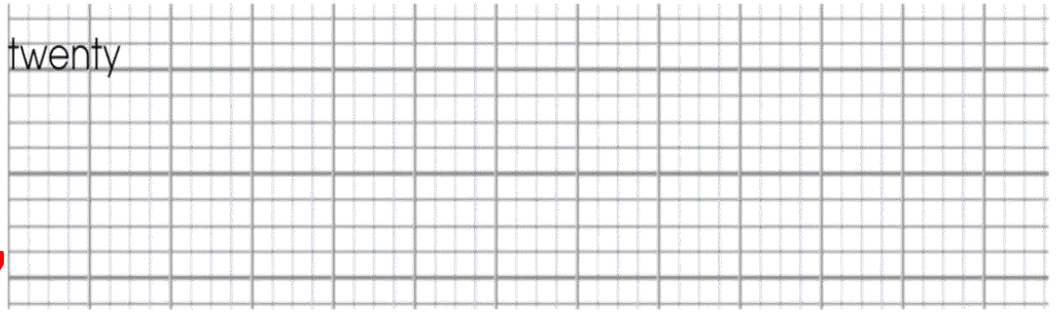
ten



20

twenty

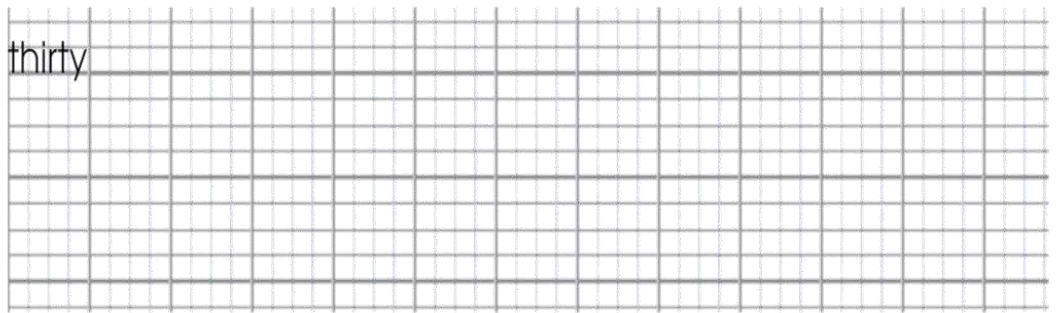
twenty



30

thirty

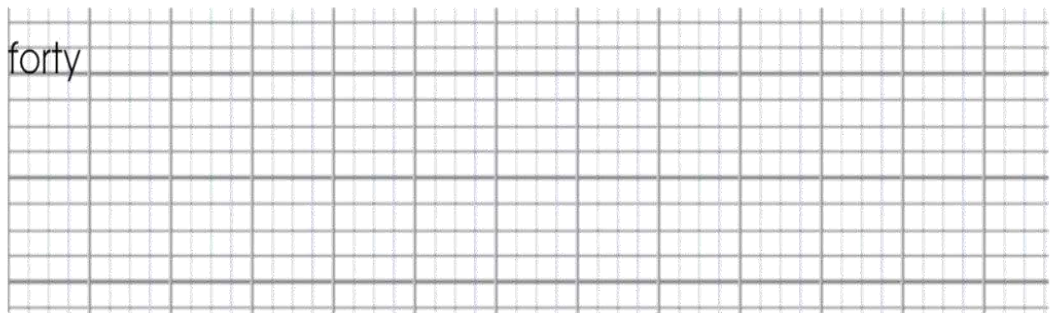
thirty



40

forty

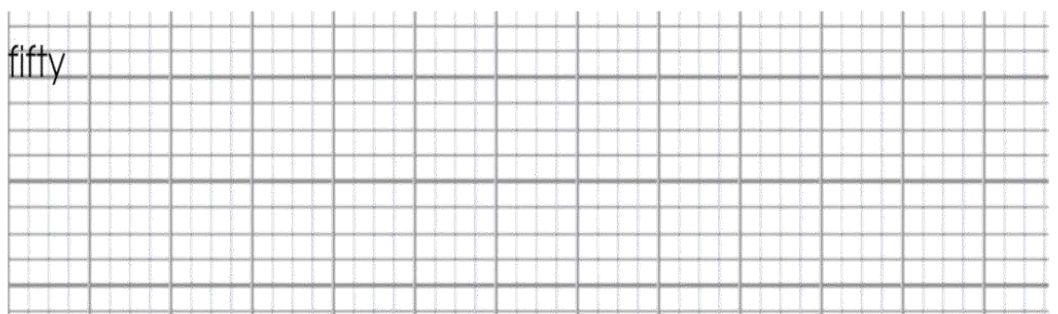
forty



50

fifty

fifty



60

sixty

sixty

70

seventy

seventy

80

eighty

eighty

90

ninety

ninety

100

one hundred

One
hundred

Unit 1: They're from Australia!



Korea
Hàn Quốc

Korea



Viet Nam
Việt Nam

Viet Nam



Mexico
Mê xi cô

Mexico



Thailand
Thái Lan

Thailand



Australia
Úc

Australia



the USA

Mỹ

the U.S.A



Brazil

Bra-xin

Brazil



spring

mùa xuân

spring



summer

mùa hạ

summer



fall

mùa thu

fall



winter
mùa đông

winter



seasons
các mùa

seasons



Where are you from?- I'm from Viet Nam.



Where is he from?- He's from Mexico.



Where are they from?- They're from the U.S.A.

Unit 2: My weekend



read comics

đọc truyện
tranh

read comics



do gymnastics

tập thể dục

do gymnastics



play chess

chơi cờ

play chess



fish

câu cá

fish



play basketball

chơi bóng rổ

play basketball



take photos

take photos

chụp hình



play volleyball

play volleyball

chơi bóng

chuyền



play the guitar

play the guitar

chơi đàn

ghita



shop

shop

cửa hàng



cook

cook

nấu



play the piano
chơi đàn piano

play the piano



visit family
thăm gia đình

visit family



Do you like playing chess? -Yes, I do.



Does she like playing basketball? -Yes, she does.



Does he like doing gymnastics? - No, he doesn't.

Unit 3: My things



TV

ti vi

TV



DVD player

máy nghe
nhạc DVD

DVD player



CD player

máy nghe
nhạc CD

CD player



MP3 player

máy nghe
nhạc MP3

MP3 player



camera

máy chụp hình

camera



turn on

mở

turn on



turn off

đóng

turn off



posters

tranh khổ lớn

posters



postcards

bưu thiếp

postcards



pins

huy hiệu

pins



shells

vỏ sò

shells



collection

bộ sưu tập

collection



Can I listen to your CD?-Yes, you can.



Can we turn on the TV?- No, you can't.



Is this your MP3 player?- No, it's their MP3 player.

Unit 4: We're having fun at the beach!



beach

bãi biển

beach



sail

thuyền buồm

sail



surf

lướt sóng

surf



kayak

xuồng độc mộc

kayak



windsurf

lướt ván buồm

windsurf



snorkel

snorkel

lặn có ống thở



waterski

Waterski

lướt ván nước



polluted

polluted

bị ô nhiễm



clean

clean

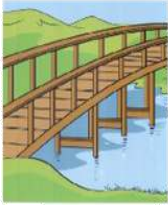
sạch sẽ



dangerous

dangerous

nguy hiểm



safe

an toàn

safe



beautiful

đẹp

beautiful



She's windsurfing.



He's diving.



They're snorkelling.

Unit 5: A naughty monkey!



penguin

chim cánh cụt

penguin



zebra

ngựa vằn

zebra



monkey

con khỉ

monkey



kangaroo

chuột túi

kangaroo



camel

lạc đà

camel



lizard
thằn lằn

lizard



crocodile
cá sấu

crocodile



scared
sợ hãi

scared



free
tự do

free



sorry
xin lỗi

sorry



funny
hài hước

funny



kind
tử tế

kind



Is the lizard sleeping?- Yes, it is.



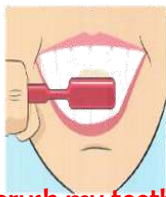
Are the monkeys eating?- Yes, they are.

Unit 6: Jim's day



have a shower
tắm vòi sen

have a shower



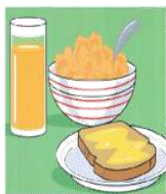
brush my teeth
đánh răng

brush my teeth



get dressed
thay đồ

get dressed



have breakfast
ăn sáng

have breakfast



brush my hair
chải tóc

brush my hair



get up

get up

thức dậy



catch the bus

catch the bus

đón xe buýt



walk to school

walk to school

đi học



Jack doesn't get up early.



They don't catch the bus to school.

Unit 7: Places to go



Café

quán cà phê

café



library

thư viện

library



museum

nhà bảo tàng

museum



playground

sân chơi

playground



shopping mall

khu mua sắm

shopping mall



swimming pool

swimming pool

hồ bơi



movie theater

movie theater

rạp chiếu phim



play

play

vở kịch



concert

concert

buổi hòa nhạc



actor

actor

nam diễn viên



movie

phim ảnh

movie



singer

ca sĩ

singer



He always rides his bike to school



She sometimes listens to music.

Unit 8: I'd like a melon



noodles

noodles

mì sợi



cereal

cereal

ngũ cốc



meat

meat

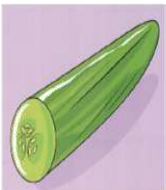
thịt



melon

melon

quả dưa



cucumber

cucumber

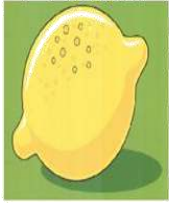
quả dưa leo



onion

củ hành

onion



lemon

quả chanh

lemon



sauce

nước xốt

sauce



mushrooms

mâm

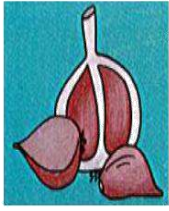
mushrooms



pastry

bột nhồi

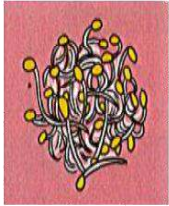
pastry



garlic

củ tỏi

garlic



bean sprouts

giá đỗ

bean sprouts



Would you like some noodles? - Yes, please.



Would you like some cakes? - No, thanks.

Unit 9: What's the fastest animal in the world?



lake

hồ

lake



mountain

núi

mountain



waterfall

thác nước

waterfall



ocean

đại dương

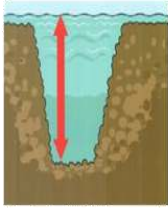
ocean



wide

rộng

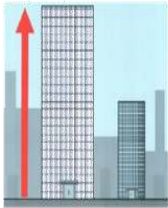
wide



deep

sâu

deep



high

cao

high



world

thế giới

world



cave

hang động

cave



river

sông

river

Unit 10: In the park



path

lối đi, con
đường mòn

path



grass

cỏ

grass



flowers

bông hoa

flowers



garbage can

thùng rác

garbage can



trees

cây cối

trees



fountain

fountain

vòi nước



litter

litter

rác rưởi



shout

shout

la hét



chase

chase

săn đuổi



catch

catch

bắt, chụp



meet

gặp gỡ

meet



cross

vượt qua

cross



You must be quiet.



You mustn't swim here.

Unit 11: In the museum



bus

xe buýt

bus



helicopter

trực thăng

helicopter



motorbike

xe gắn máy

motorcycle



plane

máy bay

plane



taxi

xe ta-xi

taxi



train

xe lửa

train



trolley

xe điện

trolley



along

về phía trước

along



in the middle of

ở giữa

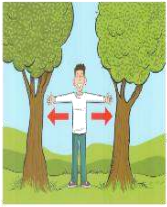
in the middle of



at the top of

ở đỉnh

at the top of



between
giữa

between



inside
bên trong

inside



There were eight children at the party.



There was a CD player in the room.

Unit 12: A clever baby



young

trẻ

young



handsome

đẹp trai

handsome



pretty

đẹp gái

pretty



short

thấp

short



tall

cao

tall



shy

shy

mắc cỡ



friendly

friendly

thân thiện



cheerful

cheerful

vui mừng



relaxed

relaxed

thư giãn



worried

worried

lo lắng



mean

mean

bủn xỉn



generous

generous

rộng lượng



The boys had a party last weekend.



He didn't have a guitar lesson yesterday.

Family and Friends

4

Family
and
Friends 1



Family
and
Friends 2



Family
and
Friends 3



Family
and
Friends 4



Family
and
Friends 5

